

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tấn Trường

Ông Hoàng Thanh Nam

Bà Trần Thị Thanh Miên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Viết M, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 76, H, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Số 141/37/12 khu phố 3C, tổ 1, phường T, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị X, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Hồ Viết M trình bày:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà X tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau và đăng ký kết hôn ngày 11/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B cũ, nay là huyện P, tỉnh Bình Phước.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 thì cuộc sống vợ chồng đã bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, khác biệt về quan điểm sống, từ tháng 12/2019 đến nay thì cả hai sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Do thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị X.

[2] *Về con chung*: Các đương sự không có con chung.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phạm Thị X trình bày:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà thống nhất với lời trình bày của ông M về quan hệ hôn nhân.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc do tính tình không hợp. Khoảng năm 2019 cho đến nay, vợ chồng bà đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông M, bà X đồng ý.

[2] *Về con chung*: Không có con chung.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Ông M, bà X là vợ chồng hợp pháp, trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Từ tháng 12/2019 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, điều này thể hiện mục đích chung sống hạnh phúc của hai vợ chồng không đạt được nên cần thiết cho ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận cho ông Hồ Viết M được ly hôn với bà Phạm Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Ông Hồ Viết M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn bà Phạm Thị X hiện cư trú tại thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện P xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”. Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[a] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Viết M và bà Phạm Thị X được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L đúng theo quy định pháp luật, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Hồ Viết M, Hội đồng xét xử nhận định: Ông M, bà X thống nhất trình bày về việc đăng ký kết hôn. Cả hai thừa nhận từ năm 2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Ông M xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng giải quyết mâu thuẫn để tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Bà X thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Sau khi bà X trình bày ý kiến tại Tòa án, bà X có đơn xin giải quyết vắng mặt, cho thấy mâu thuẫn giữa ông M, bà X trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể duy trì. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Viết M, ông M được ly hôn với bà Phạm Thị X.

[b] Về con chung: Các đương sự không có con chung.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Viết M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Viết M.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Viết M được ly hôn với bà Phạm Thị X.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Viết M và bà Phạm Thị X chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về nuôi con chung: Các đương sự không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Viết M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012149 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường